

A detailed marble bust of the Roman orator Cicero. He is depicted with a serious expression, looking slightly to the right. His hair is thinning, and he has deep wrinkles on his forehead and around his eyes. He is wearing a thick, draped garment, likely a toga or a similar Roman robe, which is fastened at the waist with a large knot. The background is a plain, light-colored wall.

CICÉRON
VÀ TIỂU LUẬN
DE SENECTUTE
VỀ TUỔI GIÀ

NGUYỄN KIM QUÝ

Cicéron

Và tiểu luận DE SENECTUTE về tuổi già

Nguyễn Kim Quý

Cicéron
và tiểu luận de senectute
về tuổi già

Nguyễn Kim Quý

Bìa: *M.C.P*
Nguồn: *Internet*

Cicéron
và tiểu luận de senectute
về tuổi già

NGUYỄN KIM QUÝ

2024

Tác giả bài viết này là anh Nguyễn Kim Quý, biệt hiệu Người Lính Già Oregon (NLG).

NLGO ở Oregon, cựu sinh viên Công giáo, gốc người Nha Trang, học Trung Học ở J.J Rousseau, Đại Học Văn Khoa Saigon (cùng thời với Ngô Đình Lê Thủy), có PhD ở Đại Học Oregon, dạy Pháp Văn ở Đại Học Oregon.

NLGO viết nhiều bài về thời gian Anh sống, học và làm việc ở Vietnam, và ở Oregon.

Những bài viết này tuy có nhiều chi tiết về văn chương, văn hóa Tây phương nhưng rất lãng mạn và đầy tình yêu gia đình, quê hương, bạn hữu, và tình yêu riêng.

Thời gian qua, dường như những ông (và bà) bạn già, xa gần của tiện nhân đứng xếp hàng tại các nhà quán thành phố, chờ lấy vé vào nghĩa trang hay lò thiêu. Và “hơi bị” đông, khiến mình cảm thấy sốt ruột, tuy chỉ mới rón rén bước xa hơn cái tuổi thất thập cổ lai hy một chút xíu, sau khi tĩa bỏ mấy tháng dư lễ tẻ cho gọn. Sốt ruột, dĩ nhiên, vì vào thời đại Covid 19 lành ít dữ nhiều này, Tử Thần quá bận, và quá lu bu, không kịp báo cho ai biết trước ngày bị kéo xuống trình diện Diêm Vương.

Còn nhớ, những năm trước, trong một bài viết, tiện nhân có tản mạn nhiều

chuyện về các người đẹp đã, đang, hay sắp toan về già, trong vế thứ nhất của câu nói quen thuộc: mỹ nhân tự cổ v.v... Hôm nay, xin mạo muội gửi đến quý vị một bài điểm sách về tuổi già, và đối tượng được hiểu là các cụ ông, thuộc vế thứ hai, như danh tướng, tuy không mắc mớ gì với những người đẹp, mà cũng bị mấy ông triết gia Tàu bắt không cho nhân gian thấy cái đầu bạc. Vào thời của họ, hai câu thơ ấy có giá trị triết lý thực tiễn, pha màu lãng mạn, để trở thành danh ngôn. Ngày nay, với sự tiến bộ của ngành Y-Dược, với những thẩm mỹ viện mọc lên như nấm, qua mặt cả văn phòng luật sư và phụ tá, với dao kéo, Botox, thuốc nhuộm tóc, thuốc bôi râu, các cụ trông có vẻ sống dai, và đẹp giai lắm, trên tám bó vẫn được xem, hay tự xem, còn trẻ, còn lái xe phom phom như ai. Cho nên suy nghĩ của chúng ta về câu trên và câu

“sống được bảy mươi xưa nay là điều hiếm quý” cần phải xét lại.

Lên Mạng Áo, ta phải đọc một nghị những bài viết về tuổi già, bệnh người già, tâm lý người già, tình dục người già, tuổi già cô đơn, tuổi già hạnh phúc, và về những hệ quả, như nhà dưỡng lão, nursing home, vấn đề Medicare, Medicaid, hội cao niên, phòng tập dưỡng sinh, tài chi, yoga... Thậm chí, song song với bác sĩ nhi khoa, phụ khoa, còn có những bác sĩ chuyên về lão khoa (gérontologue), đặc trị tim gan phèo phổi, óc não, thận, lá lách lá mía, ruột già ruột non ruột thừa cho các cụ. Chưa kể, những dịch vụ quảng cáo, mà nhân viên được mướn để chỉ ăn rồi ngồi rà tìm trên computer những dữ kiện cá nhân, như địa chỉ, tuổi tác, và bệnh tật, và gửi đến tận nhà ngay chóc của những khổ chủ từ 50 trở lên, nào là máy điếc, máy đo

đường, mỡ, áp huyết và cholesterol, và mặt khác, nào là lò hỏa thiêu, nhà quán, nghĩa địa nào rẻ, và gần nhà nhất, để đặt cọc trước với giá sale, ôi thôi v.v... Mới đây, một tờ báo còn giới thiệu chiếc “ghế bình an”, do hãng Unicare thiết kế, dành cho các cụ neo đơn, ngồi vào là được một cháu búp bê xinh đẹp, tóc vàng sợi nhỏ, tuy được chế tạo ở Nhật Bản, ôm trong vòng tay ấm, và cháu này thỉnh thoảng lên tiếng nũng nịu nhắc các cụ nhớ uống thuốc nhé, hoặc đã đến giờ đi tiểu tiện (tức tiểu tiện có người lái, như đồng hồ Ngụy có ba cửa sổ vậy).

Hoặc một quảng cáo của một ông tu-bíp [bác sĩ] liên quan đến chất đạm Whey gì đó giá rẻ hều, được bày bán ở Walmart, Costco, còn bổ hơn sâm nhung Cao Ly hay Đài Loan, rất ư là tốt cho tuổi già. Không thiếu món gì. Rồi thuốc Viagra, Cialis, nhập lậu từ Canada, Ấn

Độ, Việt Nam, Tàu Cộng, tam tinh hải cầu bổ thận hoàn ở những tiệm thuốc bắc, thuốc nam, ngẫu pín ở các tiệm ăn Tàu tại Mỹ. Được làm người già ở ngoại quốc, nhất là Mỹ, sướng quá trời, khác hẳn với các cụ ta đang sống bầm dập, cơ cực, bị hắt hủi, lãng quên tại đất nước Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa hiện tại.

Thường thì người già buồn nhiều hơn vui, so với người trẻ, bởi nhiều lý do. Lo lắng, ưu phiền, cô đơn, tủi thân, chán chường, mà quên rằng vào thời còn trẻ mình cũng đã yêu đời ra rít như ai, có khi còn quậy tới bến luôn. Về điều này, tiện nhân thấy cảm động bởi hai câu thơ của cụ Nguyễn Khuyến khóc thương cụ bạn Dương Khuê vừa ra đi:

Tuổi già hạt lệ như sương

Hơi đâu ép lấy hai hàng chứa chan.

Thế Lữ, về sau, cũng viết một câu (Không khóc, vì chúng mắt đã khô) với nghĩa tương tự, nhưng không hay bằng, vì thiếu ngữ thơ.

Tuy nhiên, nhiều người không nhìn tuổi già một cách bi quan như thế. Chẳng hạn, đương kim Giáo Hoàng François, 78, ngày Chúa Nhật 28/9/2014 vừa qua, tại Vatican, đã mừng Lễ Người Già, cùng với cựu Giáo Hoàng Benoît XVI, 84 (vừa về nước Chúa một tháng trước), và một giàn chức sắc. Trong bài diễn văn, trực tiếp trên TV bằng tiếng Ý, Đức François bày tỏ mối quan tâm đối với người già, và đặc biệt, “luôn ước mong được sống chung tại Vatican với một ông già đầy khôn ngoan, như Giáo Hoàng Benoît”.

Liên Hiệp Quốc cũng đã chọn ngày 1 tháng 10 làm Ngày Người Già. Mỹ và các nước khác không biết đã có ngày này

chưa? Tất cả những kiện ấy làm tiện nhân nhớ vào thời cổ đại Rome, cách chúng ta gần 22 thế kỷ, có một văn hào Latin, đã không những ca tụng, mà còn viết hẳn một tiểu luận dành riêng cho tuổi già mến thương: Đó là Cicéron.

I. Tiểu sử:

(Marcus Tullius) Cicero, tiếng Pháp phiên âm Cicéron, và được phát âm xi-xê-rông (hoặc ki-kê-rô theo Anh ngữ), là một nhà hùng biện tài danh, chính trị gia nổi tiếng, và nhà văn Latin cổ điển lỗi lạc, sinh năm 106BC tại thị trấn Arpinum, cách Rome khoảng 50 dặm. Ông thuộc một gia đình thứ dân, chưa ai giữ chức lớn trong chính quyền trước đó hoặc lúc đương thời. Bước chân vào chính trường khi còn trẻ, Cicéron được xem là một “người mới” (novus homo),

nên cảm thấy bao nhiêu chông gai trước mắt, nếu muốn vươn lên nấc thang cao trong xã hội. Năm 75BC, ông được bổ nhiệm vào chức quaestor, một tước quan điều hành tài chính tại tỉnh đảo Sicile, được dân chúng tin tưởng, đến nỗi năm năm sau, 70BC, họ phải chạy đến nhờ ông tố cáo giùm viên “thống đốc” tham nhũng tên Verres của họ. Ông soạn sẵn năm bài để “đánh” (in Verrem), nhưng chỉ mới đọc xong bài đầu, Verres đã phải bỏ của chạy lấy người, và không bao giờ trở lại Sicile. Sau đó, năm 63BC, Cicéron nhanh chóng tiến lên bậc danh vọng cao nhất là chức consul (i.e. một trong hai thẩm phán có quyền hạn tối thượng, nhiệm kỳ một năm). Trong năm ấy, ông phải đương đầu với âm mưu đảo chánh của Catilina (in Catilinam), một nhà quý tộc bất mãn vì không được bổ nhiệm

làm consul. Âm mưu bị phá vỡ, Catilina kịp trốn chạy và những đồng lõa bị xử tử hình.

Vào thập niên 50BC, quyền lực của César bắt đầu vững mạnh, và Cicéron, tuy kính trọng César, cũng không ưa ông, bèn cáo lui về ở ẩn, và trong thời gian này ông hoàn tất hầu hết những tác phẩm quan trọng. Sau đó xảy ra việc tranh giành quyền hành giữa hai người hùng César và Pompée, và họ kết hợp với Crassus, nắm quyền lãnh đạo đất nước, dưới danh xưng triumviri, tức (đệ nhất) tam đầu chế. Cicéron lúc đầu phân vân, cuối cùng quyết định ủng hộ Pompée, theo ông này đến Hy Lạp, và sau khi Pompée thua trận Pharsale năm 48BC, Cicéron trở về Rome, tiếp tục sống ẩn dật cho đến khi César bị ám sát năm 44BC – biến cố đẫm máu làm ông kinh hoàng, vì mặc dù là bạn của thủ phạm Brutus,

ông ghê tởm tính cách tàn bạo của vụ việc. Một lần nữa, ông lại chọn sống ẩn dật, và viết hai tiểu luận Cato Maior de Senectute, Về Tuổi Già, và Laelius de Amicitia, Về Tình Bạn, cùng với một số tác phẩm triết học khác. Khi ba người hùng mới, Octave (tức Octavien, con nuôi của Jules César, sau khi thắng trận Actium, năm 31BC, đã lên ngôi hoàng đế tiên khởi dưới tên Augustus), Marc-Antoine (tức Marcus Antonius, tình nhân của Cléopâtre) và Lepidus, thành lập (đệ nhị) triumviri, Cicéron chọn theo phe Octavien. Chẳng những ủng hộ Octavien, ông còn viết 14 bài tấn công Marc-Antoine dữ dội (cf. Philippiques), chuốc lấy sự hận thù của ông này. Sau đó, Octavien và Marc-Antoine tạm thời bắt tay nhau và cùng nhau thiết lập một danh sách những công dân bị đặt ngoài vòng pháp luật. Octavien làm mọi cách để gạt

tên Cicéron ra khỏi danh sách, nhưng Marc-Antoine còn quá căm giận, không chịu, và Octavien bỏ mặc Cicéron, với sự hối hận khôn nguôi vì cảm thấy mình quá hèn nhát. Cicéron tính chuyện bỏ đi trốn, nhưng bị một học trò tâm phúc phản bội, tố giác, và ngày 7 tháng 12 năm 43BC, đã bị bọn thủ hạ của Marc-Antoine đến bắt, chặt đầu và hai bàn tay, đem đi đóng đinh tại Công trường Rome (Forum Romanum) theo lệnh chủ – một hành động dã man mà người Romans, dù tình cảm rất hời hợt, cũng phải kinh hãi và không bao giờ chấp nhận, nói chi tha thứ.

II. Tác phẩm:

Cicéron được xem là một nhà hùng biện lỗi lạc và một văn gia lớn – với lời văn trong sáng, lập luận vững vàng, cũng như giá trị đạo đức cao về nội dung và cách nhận định – của nền văn chương cổ điển Latin, từ 70BC đến AD14, cùng với hai thi hào đương thời, Horace (người đã đem thể thơ trữ tình của Hy Lạp áp dụng thành công vào thi ca Latin) và Virgile (tác giả thiên anh hùng ca bất hủ, L'Énéide), sau khi lãnh thổ Rome được mở rộng và ổn định, và văn chương Latin trở nên cực thịnh với những tên tuổi lẫy lừng khác. Tác phẩm của Cicéron đồ sộ, phong phú và đa dạng, gồm: a) 81BC-44BC: khoảng 58 bài mà người đời sau còn giữ được trong số 88 diễn văn biện hộ, pro (i.e. cho, ví dụ pro Sulla) và kết tội, in (i.e. chống, ví dụ in Verrem), b) 84BC-44BC: 6 tiểu luận còn được giữ về thuật hùng

biện (ars oratoria), trong đó có, chẳng hạn, De inventione (phương cách lý luận để thuyết phục người nghe) và De oratore (về nhà hùng biện, có tài diễn thuyết), c) 54BC-44BC: 45 tiểu luận triết học, tất cả được viết trong thời gian ông tự rút lui khỏi chính trường, sống ẩn dật: De Republica (Về Nền Cộng Hòa), De legibus (Về luật pháp), De natura Deorum (Về bản thể của các Thần Linh), De divinatione (Về thuật chiêm đoán, tiên tri), Paradoxa Stoicorum (Mâu thuẫn của phái Khắc Kỷ), và tiểu luận De Senectute, dĩ nhiên, mà ta sẽ bàn sau... d) Thư tín (epistula), rất phong phú, dàn trải suốt cuộc đời ông, nhưng chỉ còn lại 800 lá vừa công vừa tư, và 100 thư trả lời, từ cuối 68BC đến năm ông bị giết, tức 43BC, được gửi cho nhiều người khác nhau. Những lá thư này cho thấy sự chuyển biến và thay đổi của ông về

quan niệm triết lý, lập trường chính trị, sự liên hệ tình cảm giữa ông và một số người đương thời, và cùng với những bài diễn văn, cung cấp cho lịch sử những bằng chứng hùng hồn về những khía cạnh khác nhau của thời đại ông đang sống. e) thơ: Cicéron còn là một thi sĩ, và hầu hết những bài thơ được làm vào tuổi đôi mươi, hoặc sau khi ông đã “hòa giải” với César (cf. *De temporibus meis*, Về những thăng trầm của đời tôi, 56BC, 3 tập, được gửi cho César xem và được ông này khen ngợi). Tuy nhiên, so với Virgile, Horace, Ovide, Propertius, hay Catulle, những vì sao bắc đẩu trong nền thi ca Latin, thi sĩ Cicéron chỉ ngồi chiếu dưới.

Là triết gia, Cicéron không có tư tưởng gì độc đáo. Chỉ là một kết hợp quan niệm và lý thuyết từ những triết gia Hy Lạp mà ông đã học, đã đọc, và được hệ thống hóa,

đem thực hành trong một môi trường nhiều nhường và thù hận, mà người ta phải đương đầu với, tại Rome lúc ấy. Tự trung, ông theo ba trường phái triết lý rất thịnh hành vào thời ông: a) Platon và L'Académie thành lập tại Athènes (được người đời sau đổi tên thành La Nouvelle Académie) với chủ trương dung hòa, không vội phê phán, không đưa ra kết luận ngay, và thiện ý chấp nhận mọi lý thuyết thích hợp của những trường phái khác nhau, b) phái Khắc Kỷ (Stoïciens), với quan niệm đạo đức và dẫn thân vào công vụ như là cứu cánh cao đẹp cho sinh hoạt của một người, c) phái Khoái Lạc chủ nghĩa (Épicuriens) mà mục tiêu chính là kiếm tìm lạc thú -điều làm ông bận tâm, ưu tư, nhưng ông nói, nếu được định nghĩa đúng thì khoái lạc là mục đích quan trọng của đời sống.

III. De Senectute, Về tuổi già:

A. Cicéron viết tiểu luận Về Tuổi già lúc tuổi 62 (như vậy là già rồi ở thời đại của ông), giữa những xâu xé chính trị của nền Cộng Hòa Rome và sự lo âu cho chính bản thân. Ông gửi tặng người bạn thân thiết nhất, Titus Pomponius Atticus, lớn hơn ông ba tuổi (109-32BC) – một “đại gia”, một đồ đệ của Khoái Lạc chủ nghĩa (mà Cicéron không mặn mà với), để nâng đỡ tinh thần bạn mình trước tuổi già và cái chết, nghĩa là qua đó tự an ủi chính mình. Ngoài ra, chính vào thời gian sống trong khủng hoảng và sợ hãi này, Cicéron đã viết phần lớn những tác phẩm triết lý với tinh thần tự do, phóng khoáng, tao nhã và cao thượng.

De Senectute là tiểu luận được viết, cũng như De Amicitia, dưới thể đối thoại – mà văn chương thời đó, tại Athènes hay

Rome, rất ưa chuộng cùng với bộ môn kịch nghệ. Ba nhân vật trong cuộc đối thoại tưởng tượng này, về tuổi già, là hai người bạn trẻ tên Lélius và Scipion, và Cato Maior (Marcus Porcius Cato, còn gọi là Caton l'Ancien, 234-149BC), lúc ấy 84 tuổi, đã biết thế nào là kiếp già. Xin trích và dịch một đoạn nhỏ trong phần mở đầu:

“O Tite, si quid ego adiuero curamue leuasso, quae nunc te coquit et uersat in pectore fixa, ecquid erit praemi? [...] Et tamen te suspicor eisdem rebus quibus me ipsum interdum grauius commoueri, quarum consolatio et maior est et in aliud tempus differenda. Nunc autem uisum est mihi de senectute aliquid ad te conscribere. Hoc enim onere, quod mihi commune tecum est, aut iam urgentis aut certe aduentantis senectutis et te et me etiam ipsum leuari uolo;

etsi te quidem id modice ac sapienter, sicut omnia, et ferre et laturum esse certo scio. Sed mihi, cum de senectute uellem aliquid scribere, tu occurrebas dignus eo munere, quo uterque nostrum communiter uteretur. Mihi quidem ita iucunda huius libri confecto fuit, ut non modo omnis absterserit senectutis molestias, sed effecerit mollem etiam et iucundam senectutem. Numquam igitur satis digne laudari philosophia poterit, cui qui pareat, omne tempus aetatis sine molestia possit degere. Sed de ceteris et diximus multa et saepe dicemus; hunc librum ad te de senectute misimus” [...] “Titus ơi, nếu tôi đến giúp bạn và đánh tan những lo âu đang làm lòng bạn giao động, bạn sẽ thưởng công tôi như thế nào? [...] Tuy nhiên có những điều buồn mà tôi tưởng tượng cũng làm bạn thở than như tôi; hàn gắp những vết

thương như thế không phải là một việc dễ mà tôi muốn nhận làm hôm nay. Bây giờ tôi chỉ tự nguyện bàn với bạn về tuổi già thôi. Tôi muốn cả hai chúng ta trút đi gánh nặng chung của tuổi già đang đe dọa hoặc đã thúc bách chúng ta; mặc dù tôi biết bạn chịu đựng gánh nặng đó, giống như tất cả những người khác, một cách khoáng đạt và không buồn phiền, và bạn luôn luôn có sự khôn ngoan đó: nhưng vì tự nguyện viết về tuổi già và tìm xem ai là người xứng đáng để tặng một công trình mà chúng ta có thể hưởng được kết quả chung, thì chính hình ảnh bạn đã hiện ra trong trí tôi. Bố cục của quyển sách này đối với tôi là điều thích thú đến nỗi không những nó làm tan biến trước mắt tôi những phiền toái của tuổi già mà còn cho tôi thấy tuổi già dễ thương và dịu dàng. Không bao giờ người ta có thể ca ngợi đủ một triết lý nào mà, đối với

người nghe, chịu bỏ đi tất cả những cay đắng của mọi tuổi trong đời. Tôi đã nói nhiều và sẽ còn nói nhiều hơn nữa khi có dịp về những tuổi khác: tuổi già là đề tài của quyển sách tôi gửi cho bạn [...]"

Dĩ nhiên, trong một bài điểm sách ngắn ngủi, tiện nhân không thể dịch hết một tiểu luận dài 40 trang gồm 23 đoạn (sẽ mất nhiều thì giờ, và có thể cũng sẽ ít ai muốn đọc nó), mà chỉ xin tóm lược ý chính. Thực ra, đây không hẳn là một cuộc đối thoại, mà đúng hơn, là mẫu đọc thoại của Caton – những người khác chỉ được dùng như cái cớ, hoặc bộ phóng, để Caton, và qua Caton, chính tác giả Cicéron, có dịp trình bày quan điểm của mình về tuổi già. Caton l'Ancien là một nhân vật lịch sử của Rome được giới trẻ ngưỡng mộ và tin cậy như thần tượng.

Tựu trung, đối với nhân vật Caton, tức Cicéron trong nội dung này, có bốn vấn đề mà cổ nhân đã, và sẽ, luôn luôn trách cứ và than phiền về tuổi già –điều mà Caton cho là tầm bậy, vô căn cứ, và phản bác lại, dựa trên kinh nghiệm cá nhân và những bài học triết lý, phong tục của Rome và đời sống của nhiều người Romans trước đó, bắt đầu với Appius Claudius, và kết thúc với hai triết gia Hy Lạp Socrate và Platon. Như sau:

1) **Tuổi già làm con người xa lánh công việc (VI, A rebus gerendis senectus abstrahit** : Về lời trách cứ này, Caton trả lời ngay: Nếu không đủ sức đảm đương công việc của người trẻ thì người già cũng có thể nhận những nhiệm vụ khác, có khi quan trọng hơn. Gia đình và chính quyền cần sự thận trọng, khôn ngoan của tuổi già. Tất cả mọi việc cần được giải quyết bởi những lời khuyên

bảo đúng đắn, và cái gì làm một người già trở thành cố vấn tốt, nếu không phải là sự chín muồi của tuổi? Và lại, ngay cả khi không tham gia việc công, một ông / bà già cũng không thiếu cơ hội hoạt động tích cực, đó là học hỏi cho cá nhân và bắt trí óc làm việc, như Solon [một luật gia Hy Lạp đã sửa đổi hiến pháp Athènes để chính quyền có căn bản rộng rãi và công bằng hơn] – là một người yêu thích học thêm mỗi ngày trong tuổi già.

Lời bàn của thiện nhân: Người già nên hoạt động bằng trí óc. Chí lý thay! Làm thơ, viết văn, hoặc thiện nguyện giúp đỡ cộng đồng, nhà thờ, nhà chùa, học đường v.v..., hoặc, như trong thời hiện đại, mỗi ngày mở emails, đọc và làm ơn trả lời, dù chỉ một lời không đáng chi. Tất cả, để khỏi bị sa vào tay hung thần tàn ác có tên là Alzheimer, tức bệnh lú lẫn. Cũng vậy, những văn nhân,

thi sĩ nổi tiếng thường viết sách, làm thơ vào thời gian rời khỏi thế sự. Lấy ví dụ tiêu biểu: Montaigne (1533-1592), văn sĩ Pháp thời Phục Hưng, tác giả ba tập Les Essais, trong đó ông ghi chép những cảm nghĩ cá nhân sau khi đọc những tác phẩm của nhiều văn gia, đặc biệt của Cicéron, Platon, Socrate. Trong những lúc tuyệt vọng và cô đơn tại lâu đài, nơi ông lui về ở ẩn, ông nhận thấy viết là một nhu cầu cấp bách và lấy đề tài, và nhân vật, từ chính ông (cf. Essais, II, 8). Cùng thời với Montaigne, bên ta, có Nguyễn Bỉnh Khiêm (1491-1585) với Bạch Vân am tập, gồm những bài thơ Nôm, ca tụng chữ nhàn và phong hoa tuyết nguyệt:

Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ

Người khôn người đến chốn lao xao

là vì vậy. Còn hàng trăm văn thi nhân khác trên thế giới, ở mỗi thời đại, cũng

vui thú hưởng tuổi già như thế. Trong số phải kể Victor Hugo (1802-1885), nhà văn, nhà thơ vĩ đại của nền văn chương Pháp, và thế giới, cho đến gần cuối đời vẫn yêu và làm yêu, vẫn viết, vẫn hoạt động chính trị.

Về sự khôn ngoan của tuổi già, điều đó hiển nhiên, không chối cãi. Bây giờ, ở các cộng đồng, người trẻ thường tình nguyện đứng ra gánh vác việc chung, ăn cơm nhà vác ngà voi, thay cho người già yếu sức. Rất tốt. Tuy nhiên cũng có một số người trẻ, mắc bệnh tự phụ, đôi khi coi thường, rẻ rúng người già, cho là lỗi thời, cố chấp, thủ cựu, lắm cẩm, thậm chí nhà quê, và ngược lại, một số người già cho người trẻ là kiêu căng, hỗn láo, thiếu kinh nghiệm. Mâu thuẫn giữa già và trẻ, che giấu hay công khai, trong các cộng đồng hải ngoại là có, ta đừng lẫn tránh sự thật. Ví dụ, Ban Chấp

Hành Cộng Đồng lựa vài ông già làm cố vấn cho có lệ, nhưng lơ đi ý kiến của họ, khiến họ thấy bất mãn, buông xuôi, âm thầm chịu đựng vì sợ nói ra, người trẻ buồn lòng, bỏ việc, sẽ không kiếm ai lo cho cộng đồng. Ví dụ nữa, ở một vài cộng đồng, các ông già, đa số là cựu quân nhân, đề nghị nên lấy danh xưng Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn (Vietnamese Refugees), thay cho Cộng Đồng Người Việt Gốc Mỹ (Vietnamese-Americans), để tuyên dương lý tưởng quốc gia cao cả, lòng yêu chuộng tự do của Người Việt Tỵ Nạn, khác với những cộng đồng thiếu số khác đến Mỹ vì mưu tìm miếng cơm manh áo. Nhưng khi biểu quyết, những người trẻ, sinh trưởng hoặc lớn lên tại ngoại quốc, không chịu hiểu như vậy, không cho điều đó quan trọng, đã bác bỏ v.v...

2) Tuổi già lấy mất sức lực của một người (IX, *Ne nunc quidem uires desidero adolescentis...*): Caton trả lời rằng, đúng thế, tuổi già làm giảm đi sức lực thể xác, nhưng ông không bao giờ thấy nó làm hư hại sức lực tinh thần. Tập thể dục không thích hợp với các cụ ông, cụ bà, và luật pháp cũng như phong tục không bắt họ biểu dương sức mạnh thể xác. Nhưng nếu khi còn trẻ ta không làm hao mòn sức khoẻ do trụy lạc, thì vào tuổi xế bóng ta vẫn còn tìm thấy đủ nghị lực để góp ý kiến, lo cho việc nhà, việc nước, và nhất là soi sáng và hướng dẫn những người trẻ – là một việc tốt đẹp nhất của một lão gia. Không ai chối cãi thời gian cuối đời là một sự tàn suy về thể xác cũng như tinh thần; nhưng phải chiến đấu với nó để khỏi bị đè bẹp bởi điều mà người ta cứ tưởng là gánh nặng thời gian, chỉ thấy trên đôi vai gầy của những kẻ yếu đuối.

Lời bàn: Lặp lại một phần ý #1 ở trên. Vào thời Cicéron, dĩ nhiên, không có các trung tâm thể dục, La Fitness hay Cascade, với những máy đi bộ, xe đạp tại chỗ, treadmill, v.v... như bây giờ. Không có bác sĩ bắt bệnh nhân tập thể dục cho hạ cholesterol, hạ đường, tiêu mỡ. Không có những bệnh gây nên bởi thực phẩm “văn minh” đầy hóa chất, đặc biệt ma-dzê in China, mà ai cũng kinh sợ. Mà chỉ có những nơi tập luyện cho cơ thể cứng cáp, cường tráng, vai u thịt bắp, thích hợp với thanh niên, lính tráng, nhất là ở Rome, một đế quốc chuyên đi chinh phục thiên hạ và rất mê đấu trường (harena) và những trận giác đấu (gladiatores). Cho nên, Cicéron mới có lời khuyên các cụ không nên tập thể dục trong nghĩa trên, sợ bị tẩu hỏa nhập ma. Chứ nếu tập cho khỏe, tùy theo sức lực, tuổi tác thì có sao đâu?

3) Tuổi già tước đoạt sự khoái lạc (XII, *Sequitur tertia uituperatio senectutis, quod eam carere dicunt uoluptatibus*): Nếu đó là khoái lạc thể xác (*uoluptatem corporis*), thì chúng ta, Caton nói, nên cảm ơn tuổi già, thay vì kết án nó. Vì sao? Vì nó giải phóng ta khỏi ách độc tài tàn ác của đam mê – làm tàn suy tâm hồn, đui chột tinh thần, ném ta vào những dày vò khổ nhục. Để thay thế, còn có những cách hưởng (khoái) lạc một cách yên tĩnh, nhẹ nhàng, tuyệt diệu mà tuổi già có thể tìm thấy. Caton không sống như một lão gia buồn khổ trên đất đai miền Sabine của ông. Ông hưởng niềm vui và tự tạo những lạc thú mà dân dã đã biết trước khi có nền văn minh tinh tế, mà thiên hạ gọi là lạc thú đơn giản của thời xa xưa. Vả lại, ông khẳng định vẻ quê mùa của ông không phải là cổ lỗ, thiếu lịch sự. Nhưng đối với

ông, còn có những khoái lạc cao hơn tất cả những khoái lạc mà tuổi trẻ quan tâm, và thuộc về mọi lứa tuổi. Đó là khoái lạc tinh thần, càng gây thú vị hơn khi càng được hưởng nhiều hơn. Chúng ta, ông nói, cũng đừng quên số đông dân quê đang sống trên đồng nội và sự hấp dẫn của một cuộc sống xa rời vòng danh lợi ồn ào, để chiêm ngưỡng những kỳ quan của thiên nhiên, với tâm hồn luôn bận rộn và luôn bình an, không bị chi phối bởi nỗi phiền lo nào.

Lời bàn: Ta nên hiểu “khoái lạc” mà Cicéron nói người già bị “tước đoạt” trong nghĩa xác thịt, tức nhục dục. Montaigne, tự về hưu và cho mình già lúc mới 37 tuổi, vào năm 1570, còn sung sức, đã phản đối mạnh mẽ ý kiến của Cicéron, theo nghĩa xác thịt ấy, thì cũng dễ hiểu thôi. Montaigne viết: “C'est injustice d'excuser la jeunesse de suivre

ses plaisirs et défendre à la vieillesse d'en chercher" (Essais, II, 9: "Thật là bất công khi dung thứ cho tuổi trẻ theo đuổi khoái lạc nhưng lại cấm tuổi già đi tìm nó"). Tuy nhiên, Cicéron rất đúng khi cho rằng "tuổi già tước đoạt sự khoái lạc", vào thời của ông. Nghĩa là, ông hàm ý, theo định luật sinh lý tự nhiên, tình yêu và đòi hỏi xác thịt giữa đôi nam nữ rất cao khi còn trẻ, vì có vậy, loài người mới được tồn tại. Về già, ham muốn nhục dục giảm đi, teo dần, cho đến khi không còn gì hết. Lão ông nào cũng than phiền về vấn đề "trên bảo dưới không nghe", trơ gan cùng tuế nguyệt, còn lão bà thì sợ chuyện ấy như sợ... chuột cống.

Đến đây thì Cicéron không đúng nữa. Vì vào thời hiện đại, có thần dược Viagra, cứu tinh của hàng triệu cụ ông. Tuy nhiên, theo các bác sĩ, người ta thường hiểu lầm về công dụng của

Viagra và dòng họ cường dương của nó. Thuốc này không có tác dụng kích thích sự ham muốn nơi đàn ông từ tuổi sồn sồn đến tuổi thượng thọ, mà chỉ làm sự ham muốn kích thích ấy, nếu có, khi đã tiến lên “thời kỳ quá độ” như xã hội chủ nghĩa, được bền bỉ, theo tên gọi của nó. Thế thôi. Kích thích hay không cũng còn “tùy người đối diện”. Đàn ông, già hay trẻ, luôn thèm cái mới, cái lạ, do “vũ khí” được thiết kế riêng, hướng ngoại, lúc nào cũng trong thể biểu dương lực lượng, rất “hoành tráng”, thấy “tàu lạ” là mắt sáng lên, sẵn sàng lao vô tấn công (cf. ca dao bình dân: “Trai [hay ông già] thấy [tàu / cửa] lạ như quạ thấy gà con”). Cho nên, cổ nhân ta có câu châm ngôn để đời: “Văn mình, vợ người”. Diễn nôm: ai cũng tự khen thơ, văn của mình, dù tầm thường, tự mê, tự sướng, tự phong là số một. Còn vợ mình, trẻ đẹp không cần biết, nhưng

bởi cái tội quá quen đường xưa lối cũ, như ngựa, quá nhàm như cơm bữa, luôn luôn thua vợ của thằng cha hàng xóm. Ông chồng nào mà bỗng dưng đem vợ mình ra khen nức nở, thể sống thể chết rằng dù mưa, dù nắng, dù bão tố, “anh vẫn chỉ yêu em” là xạo, là có “ý đồ” gì đó, hoặc something wrong trong não bộ. Các cụ ta nói điều gì ít khi, hoặc không bao giờ, sai. Chẳng thế mà trong Thánh Kinh, quyển Exodus (và phim The Ten Commandments, 1956, do Cecil B. DeMille đạo diễn với tài tử Charlton Heston và Yul Brynner), kể việc dân Do Thái sau khi thoát khỏi gông cùm nô lệ từ Ai Cập được Moïse dẫn về miền đất hứa, Chúa đã hiện ra trên núi Sinai, ban bố cho dân Mười Điều Răn phải giữ, và điều thứ 9 ghi rõ ràng rằng: “You shall not covet your neighbor’s wife” (dịch nguyên văn: “Người không được ham muốn vợ

của người hàng xóm”), chứ không phải câu “Chớ muốn vợ chồng người”, như lời kinh của những ông cố đạo Tây dịch ầu dành cho bốn đạo An Nam ta đọc thường ngày. Có nghĩa rành rành rằng Chúa chỉ cảnh cáo cái đám đục rửa, mà lờ đi các bà các cô. Vì sao? Do hệ thống tâm sinh lý có tính cách phòng thủ, kín đáo, phụ nữ có chồng nói chung – dĩ nhiên, trừ những luật trừ – thường xem tình yêu, tình nghĩa là quan trọng và hấp dẫn hơn nhu cầu thể xác, và không dễ gì mê và muốn ngã vào vòng tay của anh hàng xóm, dù đẹp trai, hay giàu có cách mấy, đừng tưởng bở. Theo lời của một số phụ nữ quen với tiện nhân, nếu có một thằng chồng tốt mã, nhưng thô bạo, vũ phu, say xỉn, lười biếng, thì các bà cũng chỉ tủi thân, so sánh với anh chồng hiền lành, chịu làm ăn, lịch sự, chân chỉ hạt bột của chị hàng xóm tốt phước mà thôi, và điều

đó không hẳn là có ý ngoại tình, dù là trong tư tưởng. Lục trong kho tàng cách ngôn, châm ngôn Việt Nam ta, không có câu nào dính líu đến cái vụ “muốn chồng người” với nghĩa thèm muốn tình dục. Chỉ có câu: Ông ăn chả bà ăn nem, nhưng trong cảnh huống khác (tại ông “gây sự” trước). Ngoài ra, thì: Chồng em áo rách em thương / Chồng người áo gấm xông hương mặc người, hoặc: Không thương dù có đeo vàng / Bằng thương chiếc áo vá quàng cũng thương.

Trở lại việc làm yêu của các cụ. Cách đây vài năm, tiện nhân được đọc một bài báo của một ông tu-bíp, ký tên hẳn hoi, có lẽ ế khách, hoặc về hưu, hướn quá, viết kể chuyện hai vợ chồng già trên tám bó mà vẫn ăn nằm, tức làm yêu, với nhau dài dài, và khỏi cần thuốc Minh Mạng, hay Viag-ra, Viag-vô gì ráo trọi. Lúc ấy, và ngay bây giờ, tiện nhân không

tin, không phải vì ông cụ mất khả năng tác xạ, trái lại thế, nhưng không tin bởi địch quân không phải “tàu lạ”, mà chính là bà cụ, tàu quen, đã sống với nhau bao nhiêu năm qua rồi mà bây giờ vẫn đêm bảy ngày ba, vô ra không kể, như hồi còn mơn mớn đào tơ, thì quả là quá xạo, hoặc họ là một cặp vợ chồng già, đặc biệt, over-heat hoặc super hot, một cách bệnh hoạn, pathologi-cờ-mãng, chẳng?

Nhân việc này, tiện nhân nhớ một ông bạn già chuyên nghiên cứu về khả năng tác xạ của các lão ông, có kể chuyện hai khứa lão thân hữu đã dùng thuốc Viagra như thế nào. Một cụ cỡ tuổi 78, một hôm, Trời thương cho vợ được một tàu lạ, một em bò lạc trẻ đẹp tựa Thúy Kiều, bèn nốc vào hai viên cho chắc ăn. Ba phút sau, khứa lão nằm ngay đơ cán cuốc và ngáy âm ỉ, lại còn mớ lảm nhảm nữa. Cũng vậy, một cụ khác, tuổi vừa tròn tám bó,

chỉ mới nuốt vào một viên thôi, mà đã sùi bóp mép, mắt trợn ngược, hai tay bắt chuồn chuồn, khiến em tàu lạ hốt hoảng gọi 911, và thành thật khai báo với một nhân viên cứu thương, người An Nam, rằng: “Dạ, cháu chưa làm gì gạo (ráo) trội, mà lão đã lăn đùng ga (ra) giãy đành đạch, làm cháu gun (run) quá chời quá đất...”

Trở lại với các cụ ta ngày xưa. Cũng như những văn nhân tài tử về già khác, cụ Nguyễn Công Trứ (1778-1858) trên bảy bó vẫn còn đi hát ả đào. Và còn cưới vợ lúc 73 (cf. giai thoại: khi bị vợ hỏi tuổi, cụ trả lời ồm ồm, bằng câu thơ chữ Hán: “Ngũ thập niên tiền, nhị thập tam”, nghĩa là “năm mươi năm trước, anh mới hai mươi ba”). Hoặc trước đó, cụ Nguyễn Trãi (1380-1442) về hưu rồi, còn cưới nàng Thị Lộ “xuân thu tuổi mới trăng tròn lẽ” làm thiếp. Bây giờ,

thấy chung quanh, qua sách báo và trên thực tế, nhan nhản biết bao cụ Việt Kiều lãnh tiền già, tiền bệnh, tiền giả khùng, ăn welfare, food stamps, hùng dũng hồi hương, viện có thêm chum khế ngọt quê hương, hoặc xây mộ cho cha mẹ, ông bà, nhưng thực ra chỉ muốn trả thù dân tộc (mà Phạm Duy là một tay cự phách, đã thú nhận sáng tác bài Thiên Duyên Tiền Định, khi nằm trong khách sạn với một em chân dài vun vút), nghĩa là cặp kè, ôm ấp những cô đáng tuổi con tuổi cháu, khiến thiên hạ đàm tiếu, chế nhạo, không sai, là “trâu già gặm cỏ non”. Về kỹ thuật, chuyện “gặm cỏ non” ấy có thể thực hiện (trừ những cụ máy móc hư hại nặng, vô phương recycle) và một lần nữa chứng minh lời của tiện nhân: đàn ông già mà còn ham muốn xác thịt hay không, làm yêu có “chất lượng” hay không, là tùy “người đối diện”. Về mặt

đạo lý, chê bỏ “cổ già”, tìm gặm “cỏ non” lại là một chuyện khác.

Ngoài ra, lời cảnh cáo của Cicéron có lý lắm: thú vui nhục dục có tác hại trên sức khỏe của đàn ông nói chung, bất kể hạng tuổi, và đặc biệt các cụ ông nói riêng. Kìa xem, các vua chúa ngày xưa, tuy chưa già, ham mê sắc dục quá độ, ông nào không chết sớm thì cũng trở thành “ngọa triều”, dù được hỗ trợ bởi thần dược. Thú vui, triết gia Latin gợi ý, mà tuổi già cần tận hưởng, đó là hưởng nhàn, một cách tao nhã, sống đời bình dị của dân quê, viết văn, làm thơ, vui cùng trăng nước. Như hầu hết các cụ của ta ngày xưa đã làm theo.

4) Tuổi già là dấu hiệu tiên phong của cái chết (XIX, Quarta restat causa, quae maxime angere atque sollicitam habere nostram aetatem uidetur,

adpropinquatio mortis, quae certe a senectute non potest esse longe): Cuối cùng, tuổi già không phải sợ cái chết, nhưng đó là lúc phải nhìn, và thấy, nó gần hơn, rõ hơn, và nếu được đánh giá đúng, cái chết sẽ là chặng cuối cùng mơ ước của một cuộc hành trình lâu dài và khổ sở. Ở tuổi hoa niên, người ta không có điều gì chắc về cuộc đời cho bằng khi bước vào thời kỳ xế bóng: Cái chết của một người già sẽ tự nhiên hơn và êm đềm hơn [i.e. hơn cái chết của một người trẻ]. Tuổi già như một trái cây chín rụng, rất nhẹ nhàng, thanh thản. Phải chăng tất cả mọi sự đều đi đến hồi kết thúc đó ư và có phải chết là một điều tốt đẹp khi sự no đầy, chín muồi đã đến? Tuy nhiên điều đã tăng nghị lực cho con người để trực diện cái chết mà không sợ hãi, đó là hy vọng vào sự bất tử [ở đời sau]. Caton cho những bạn trẻ của mình thấy rằng tất cả

những tâm hồn cao thượng đều đã linh cảm về sự bất tử và gặp được nó bên trên những nấm mồ; ông nhắc lại những lập luận của những triết gia thuộc trường phái Socrate và tất cả những chứng cứ có tính thuyết phục nhất mà trong thời cổ đại người ta đưa ra để chứng minh chân lý cao cả –được dạy bởi Platon và ông thầy siêu việt của mình. Caton nói: “Ôi đẹp thay cái ngày mà tôi sẽ được đi dự buổi gặp gỡ nơi thiên đình, buổi họp thần linh của các tâm hồn, sẽ được giải thoát khỏi sự chung đụng bản thủ với đám người hèn hạ. Tôi sẽ được sum họp với tất cả những vĩ nhân mà tôi đã nói đến, và giữa họ, đứa con trai yêu quý của tôi, là người tốt nhất, nhân đức nhất trên đời.” (*O praeclarum diem, cum in illud diuinum animorum concilium coetumque proficiscar cumque ex hac turba et conluiuione discedam!*)

Proficiscar enim non ad eos solum uiros, de quibus ante dixi, uerum etiam ad Catonem meum, quo nemo uir melior natus est, nemo pietate praestantior...). Quả vậy, tuổi già là gì, nếu không phải là bình minh của một ngày vĩnh cửu?

Lời bàn: Khác với Cicéron, Montaigne đã dành nhiều đoạn dài để bàn về sự chết. Điều làm ông quan tâm không phải là tranh luận về câu hỏi chúng ta sẽ ra sao sau khi chết, mà là thái độ ta phải có trước khi cái chết xảy đến. Như vậy ông sống trong trạng thái phi thời gian: sống từng ngày và đợi cái chết từng ngày, biết chắc rằng mình không bất tử. Ông viết: “Le plus long de mes desseins n’a pas un an d’étendue: je ne pense désormais qu’à finir; je me défais de toutes nouvelles espérances et entreprises; je prends mon dernier congé de tous les lieux que je laisse, et me dépossède tous les jours de

ce que j'ai” (Essais, II, 28, 29: “Kế hoạch dài nhất của tôi sẽ không đầy một năm: từ nay tôi sẽ chỉ nghĩ thực hiện nó cho xong; tôi cõi bỏ những hy vọng mới và công việc mới; tôi từ giã lần cuối những nơi tôi bỏ lại, và mỗi ngày tôi tự tháo gỡ những gì tôi đang có”).

Montaigne chống quan niệm của phái Khắc Kỷ, mà triết gia Latin Sénèque (4BC-AD65, thầy dạy của Néron, sau bị hôn quân ép tự tử) là một tín đồ trung thành, rất thịnh hành vào cuối thời Trung Cổ, theo đó công việc duy nhất của một người già là cam phận, chuẩn bị chết như thế nào (Essais III, 12). Cũng như Cicéron, Montaigne không sợ chết, trái lại xem cái chết như một biến cố tự nhiên. Điều làm ông sợ nhất là cái mà ông gọi “le masque de la mort” (cf. Essais, I, 20, “mặt nạ của sự chết”), tức là những nghi thức, lễ lạt, chung quanh người chết, tiếng gào

khóc của mẹ, vợ, con cái, sự thăm viếng của bạn bè, người thân, một căn phòng thiếu ánh sáng, hàng nến thấp, bác sĩ và những vị tu hành; “Somme toute horreur et tout effroi autour de nous. Nous voilà déjà ensevelis et enterrés” (cf sđd. “Tóm lại, thật là khiếp sợ và kinh khủng chung quanh chúng ta. Xem kìa, chúng ta đã bị tắm liệm và chôn cất rồi”).

Thời Montaigne chưa có vụ phủ cờ. Đây là một vấn đề “thời sự” vô cùng tế nhị, nhạy cảm. Trên Mạng và báo giấy, có nhiều tranh cãi gay gắt về việc này, và tiện nhân thấy bên nào cũng có lý. Phủ, hay không phủ cờ, là sự quyết định tối hậu, lúc nào cũng đúng, của người sắp lìa đời hoặc tang gia, mà ta phải tôn trọng. Riêng tiện nhân, tự nhận mình không bao giờ xứng đáng với vinh dự cao quý ấy mà tổ quốc dành cho, càng không xứng đáng khi đã không làm tròn nhiệm vụ đối với

đất nước (như hai câu thơ náo lòng của thi sĩ Hà Huyền Chi: “Mẹ ơi con mẹ chưa già / Giữ quê quê mất dựng nhà nhà tan”), dù có biện minh cách nào chẳng nữa. Và nếu muốn (như một cô còn trẻ chưa bao giờ nhập ngũ phát biểu trên diễn đàn) có một lá cờ trên hoặc trong quan tài để biểu lộ lý tưởng quốc gia và tình yêu đất nước, tiện nhân sẽ yêu cầu gia đình tự tay thực hiện điều ấy trong vòng riêng tư, không dám làm phiền toái chung sự hải ngoại, gồm những đồng đội sĩ quan rất oai hùng trước đây.

B. Tiểu luận được kết thúc, phần XXIII, bởi những câu như sau mà tiện nhân xin trích dịch nguyên văn:

“Quod si non sumus inmortales futuri, tamen exstingui homini suo tempore optabile est. Nam habet natura, ut aliarum

omnium rerum, sic uiuendi modum. Senectus autem aetatis est peractio tamquam fabulae, cuius defatigationem fugere debemus, praesertim adiuncta satietate. Haec habui, de senectute quae dicerem, ad quam utinam perueniatis, ut ea, quae ex me audistis, re experti probare possitis”. (“Cho dù chúng ta không bắt tử, nhưng đó luôn luôn sẽ là một ân huệ cho con người được an nghỉ đúng thời điểm. Tất cả do sự tính toán bởi thiên nhiên, tất cả phải kết thúc, ngày tháng của con người cũng như tất cả những cái khác. Tuổi già là hồi kết của tuổi đời cũng như của một vở kịch, mà nếu kéo quá dài sẽ làm ta mệt, phải bỏ sân khấu, đi trốn sự chán chê. Đó là điều mà tôi muốn nói với các bạn về tuổi già. Cầu mong các bạn một ngày sẽ đến giai đoạn đó và kinh nghiệm của các bạn sẽ chứng minh điều tôi mới nói”).

Lời bàn: Cicéron đã nói quá rõ, và quá đúng, về tuổi già cũng như cái chết. Những triết gia thời cổ đại Hy Lạp, và sau này các nhà thần học Công giáo từ Trung Cổ, thường ví đời sống là một cuộc hành trình, không hơn không kém, trên cõi trần gian tạm bợ. Triết lý của Cicéron không khác gì, chỉ thêm ẩn dụ độc đáo của một nhà hùng biện: đời là một vở kịch lớn, mà tuổi già là màn kết thúc, cần phải được chấm dứt bằng sự rút lui khỏi sân khấu, hoặc bằng cái chết, đúng thời điểm, của nhân vật trước khi khán giả bắt đầu thấy chán ngán, hoặc trước khi những em-xi (MC) đám cưới chuyên nghiệp lái nhái một cách vô duyên: “xin quý vị cho hai họ nhà trai nhà gái một tràng pháo tay nữa thật lớn ạ...”.

Và đến đây, tiện nhân, dù chưa chịu bước xuống sân khấu, cũng đành phải trả micro trước khi bị thiên hạ nhao nhao

lên tiếng mắng mỏ: “Chán quá, không biết tên này hẳn muốn làm cái chi, mà hẳn nói dài, nói dai, nói dở như rứa hể”?

Ghi chú:

Cicero và Montaigne từ nguyên bản trong:

1- Cicero, Œuvres complètes de Cicéron, publiées sous la direction de M. Nisard, tome IV, chez Firmin Didot Frères, Fils et Cie, Libraires, Paris, 1869.

2- Montaigne, Œuvres complètes (textes établis par Albert Thibaudet et Maurice Rat. Introduction et notes par Maurice Rat), Bibliothèque de la Pléiade, Gallimard, Paris, 1962.

Portland, Dec. 2014

hiệu đính và gửi lại 26 Mars 2024

